

**BV MẮT - TMH - RHM
AN GIANG**

**BẢNG GIÁ THUỐC
NHÀ THUỐC THÁNG 07/2026**

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
1	Acecyst	N - acetylcystein	Viên	230
2	Acetazolamid	Acetazolamid	Viên	1,181
3	Acritel-10	Levocetirizin dihydroclorid	Viên	3,289
4	Acular	Ketorolac tromethamine	Lọ	71,951
5	Adacast	Mometason furoat	Lọ	124,950
6	Aerius	Desloratadine	Viên	10,186
7	Agi - neurin	Thiamin mononitrat; Pyridoxin hydroclorid, cyanocobalamin	Viên	356
8	Agicetam 800	Piracetam	Viên	368
9	Agimesi 7,5	Meloxicam	Viên	598
10	Agi-VitaC	Vitamin C	Viên	213
11	Agi-vitac	Vitamin C	Viên	190
12	Azarga	Brinzolamide/Timolol	Lọ	326,340
13	Azopt	Brinzolamide	Lọ	122,534
14	Benita	Mỗi liều xịt 0,05ml chứa: Budesonide	Lọ	96,300
15	Bilaxten	Bilastine	Viên	6,573
16	Biocemet DT 500mg / 62,5mg	Amoxicillin + acid clavulanic	Viên	10,112
17	Bluemoxi	Moxifloxacin	Viên	51,681

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
18	Cefuroxime 500mg	Cefuroxime	Viên	7,797
19	Cồn Boric 3%	Cồn boric	Chai	6,741
20	Cosopt	Dorzolamid (dưới dạng dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng timolol maleat)	Lọ	220,500
21	Cravit	Levofloxacin Hydrate	Lọ	94,711
22	Cravit 1.5%	Levofloxacin Hydrate	Lọ	121,799
23	Cravit 25mg/5ml	Levofloxacin Hydrate	Lọ	94,711
24	Daleston - D	Betamethason + Dexchlorpheniramin maleat	Chai	33,705
25	DAREQ	Desloratadine	Viên	5,676
26	Diquas	Natri diquaafosol	Lọ	136,159
27	Dopagan 500mg	Paracetamol	Viên	541
28	Duotrav	Travoprost + timolol (dưới dạng Timolol maleate)	Lọ	335,999
29	Ebysta	Calcium carbonate; Sodium Alginate; Sodium bicarbonate	Gói	4,400
30	Effixent	Cefixim (dưới dạng Cefixime trihydrat)	Viên	24,824
31	Efodyl	Cefuroxim	Gói	9,630
32	Eu-Fastmome 50 micrograms /actuation	Mometason furoat	Lọ	366,030
33	Flumetholon 0,1	Fluorometholon	Lọ	34,424

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
34	Flusort	Mỗi liều xịt chứa: Fluticasone propionate	binh	135,344
35	Gaviscon	Natri alginate + Natri bicarbonate + Calci carbonate	Gói	6,564
36	Gaviscon Dual Action	Natri alginat + Natri bicarbonat + Canxi carbonat	Gói	7,942
37	Halixol	Ambroxol	Viên	1,749
38	Imefed 250mg/31,25mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	8,025
39	Imefed 500mg/125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	10,304
40	Imefed DT 250mg/31.25mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Viên	8,774
41	Imefed DT 500mg/125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Viên	9,844
42	Imefed DT 875mg /125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Viên	12,840
43	IMEFED SC 250mg/62,5mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	9,469
44	Kalium chloratum biomedica	Kali clorid	Viên	1,964
45	Letdion	Levofloxacin	Lọ	89,880
46	Levoleo 750	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat 768,7mg)	Viên	16,585
47	Logpatat	Cao Vaccinium myrtillus 50mg; DL- α -Tocopheryl acetate 25mg; L-Citrulline 10mg; N-acetyl-L-aspartic acid 10mg; Pyridoxine hydrochloride 25mg; Retinyl acetate 2500IU	Viên	6,313
48	Medaxetine 500 mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Viên	18,618

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
49	Medoral	Chlorhexidin digluconat	Chai	96,300
50	Medrol	Methylprednisolone	Viên	1,130
51	Medrol 16mg	Methylprednisolone	Viên	4,039
52	Medskin clovir 800	Acyclovir	Viên	3,520
53	Meseca	Mỗi liều 0,05ml chứa: Fluticason propionat	Lọ	102,720
54	Methylprednisolon 4mg	Methylprednisolone	Viên	977
55	Metiny	Cefaclor	Viên	10,593
56	Mobic	Meloxicam	Viên	9,761
57	MONITAZONE NASAL SPRAY	Mometason furoat	Lọ	176,400
58	Motilium - M	Domperidone maleate, 10mg Domperidone	Viên	2,242
59	Natrofen	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat)	Viên	36,738
60	Neurontin	Gabapentin	Viên	12,108
61	Nexium Mups	Esomeprazole	Viên	24,028
62	Nolpaza 20mg	Pantoprazol	Viên	6,153
63	Oflovid	Ofloxacin	Lọ	59,783
64	Oflovid ophthalmic ointment	Ofloxacin	Tuýp	79,746
65	Partamol Eff.	Paracetamol (Acetaminophen)	Viên	2,320
66	PARTAMOL TAB.	Paracetamol	Viên	632

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
67	Pataday	Olopatadine hydrochloride	Lọ	137,654
68	PM NextG Cal	Hydroxyapatite + Vit D3 + Vit K1 5%	Viên	5,618
69	Polydexa	Neomycin +Polymyxin B + Dexamethason	Lọ	70,620
70	Pred forte	Prednisolone acetate	Chai/lô	58,849
71	Restasis	Cyclosporine ophthalmic emulsion	Ống	19,159
72	Sanlein 0.1	Natri Hyaluronat	Lọ	66,509
73	Sanlein 0.3	Natri Hyaluronat	Lọ	132,300
74	Solso	Natri clorid	Viên	1,120
75	SRK SALTMAX	Natri clorid	Lọ	35,310
76	Stugeron	Cinnarizin	Viên	853
77	Systane Ultra	Systane Ultra	Lọ	64,307
78	TAFLOTAN	Tafluprost	Lọ	257,038
79	Taptiqom-MD	Tafluprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	Lọ	275,518
80	Tebonin	Ginkgo Biloba	Viên	11,535
81	Telfor 60	Fexofenadine HCL	Viên	718
82	Tobradex	Tobramycin + Dexamethason	Lọ	50,610
83	Tobrex	Tobramycin Sulfate	Lọ	42,799
84	Travatan	Travoprost	Lọ	264,914

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
85	Vicebrol forte	Vinpocetin	Viên	3,080
86	Vigamox 0.5%	Moxifloxacin-Hydroclorid	Chai	96,299
87	ZinC 10	Zinc gluconat (Tương đương Zinc 10mg)	Viên	184

An Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2026

PHỤ TRÁCH NHÀ THUỐC



Đào Châu Khanh